



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1602>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

Lại Thị Thu Hà

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: linhhanvb@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 11/7/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 25/7/2025; Ngày duyệt đăng: 06/8/2025

Tóm tắt

Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học theo hướng phát triển năng lực người học giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học nhằm đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học, thông qua điều tra bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu từ cán bộ quản lý và giáo viên của 07 trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức. Kết quả khảo sát được xử lý số liệu theo thang đo 5 mức độ để tính giá trị phần trăm; tính điểm trung bình; độ lệch chuẩn. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học thời gian qua được các nhà trường quan tâm đổi mới và phát triển nhưng vẫn còn những hạn chế bất cập cần khắc phục. Đây là cơ sở thực tiễn để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học trong thời gian tới.

Từ khóa: *Hoạt động dạy học, phát triển năng lực, thành phố thủ đức, Tiếng Việt.*

Trích dẫn: Lại, T. T. H. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 16-29. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1602>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT VIETNAMESE LANGUAGE TEACHING MANAGEMENT IN PRIMARY SCHOOLS IN THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY ORIENTED TOWARDS LEARNER COMPETENCY DEVELOPMENT

Lai Thi Thu Ha

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: linhhanvb@gmail.com

Article history

Received: 11/7/2025; Received in revised form: 25/7/2025; Accepted: 06/8/2025

Abstract

The management of Vietnamese language teaching activities in primary schools focusing on developing learners' competencies plays an important role in maintaining and enhancing the quality of primary education to meet the requirements of the 2018 General Education Program. This article presents the current Vietnamese language teaching in primary schools in Thu Duc City, Ho Chi Minh City, toward developing learner competencies. The study was conducted through questionnaires and in-depth interviews with administrators and teachers from seven primary schools in Thu Duc City. Survey data were processed using a five-level scale to calculate percentage values, average scores, and standard deviations. The findings show that although schools in this area have made efforts to innovate and develop the management of Vietnamese language teaching activities with a competency-based approach, existing limitations and shortcomings need to be addressed. These findings serve as a practical basis for proposing solutions to improve the quality of Vietnamese language teaching in primary schools in Thu Duc City, Ho Chi Minh City, in line with the competency development orientation in the near future.

Keywords: *Competency development, teaching activities, Thu Duc City, Vietnamese language.*

1. Giới thiệu

Ananiadou và Claro (2010) nhấn mạnh rằng sự phát triển xã hội và kinh tế đòi hỏi hệ thống giáo dục và đào tạo phải trang bị cho người học năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn. Các tác giả khẳng định: “Trang bị cho những người trẻ những năng lực sử dụng kiến thức và kỹ năng của họ để đáp ứng những thách thức thực tế trong cuộc sống chứ không phải trên mức độ mà họ đã làm chủ một chương trình học cụ thể.” Quan điểm này đề cao giáo dục hướng đến ứng dụng thực tiễn thay vì chỉ tập trung vào nội dung học thuật.

Nhóm tác giả Đặng Quốc Bảo và Nguyễn Sỹ Thu cho rằng dạy học theo tiếp cận năng lực giúp học sinh (HS) hiểu rõ "học để làm gì" và "học gì" để phát triển năng lực thực chất. Phương pháp này rèn luyện cho HS cách học hiệu quả, đồng thời phát triển các tư duy nền tảng như tư duy nguyên tắc, tư duy tổng hợp, tư duy sáng tạo và tư duy xã hội (Bảo & Thu, 2014).

Các nghiên cứu của Lê Thị Tuyết Hạnh và Lê Thanh Huyền đều khẳng định rằng dạy học theo hướng phát triển năng lực là xu thế tất yếu giúp giáo dục Việt Nam hội nhập với thế giới. Các nghiên cứu này đã tổng quan kinh nghiệm quốc tế về triển khai mô hình dạy học phát triển năng lực, từ chính sách đến chương trình và thực tiễn giảng dạy, đồng thời nhấn mạnh vai trò của nhà trường và giáo viên (GV) trong việc hình thành những năng lực mới cho người học (Hạnh, 2019; Huyền, 2022).

Tiếng Việt đóng vai trò quan trọng trong môi trường tự nhiên của mỗi cá nhân và cộng đồng, nhất là trong quá trình phát triển và giao tiếp xã hội. Đối với HS ở cấp tiểu học, tiếng Việt không chỉ là môn học giúp trẻ em nắm bắt kiến thức mà còn là phương tiện để trẻ xây dựng nhân cách, phát triển tư duy logic và khả năng sáng tạo. Đặc biệt, tiếng Việt là công cụ giúp HS tiếp nhận và hiểu biết về thế giới xung quanh, đồng thời kết nối với các giá trị văn hóa và truyền thống dân tộc. Mặt khác, môn Tiếng Việt không chỉ hỗ trợ cho HS phát triển kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện và sự sáng tạo - những yếu tố cần thiết trong quá trình hội nhập quốc tế - mà còn là nền tảng cho việc học các môn học khác. Do đó, việc dạy và học tiếng Việt ở cấp tiểu học không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức ngôn ngữ mà còn góp phần vào quá trình hình thành và phát triển toàn diện của trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết 29-NQ/TW nhấn mạnh: “Đổi mới giáo dục phải chú trọng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của HS, không chỉ trang bị kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng sống, đạo đức, năng lực ngôn ngữ, khả năng tư duy sáng tạo” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Việc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt chính là một phần quan trọng trong việc triển khai Nghị quyết này, góp phần hình thành và phát triển toàn diện năng lực HS, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển đất nước.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy chất lượng dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn đến việc một số HS gặp khó khăn trong việc sử dụng tiếng Việt thành thạo, đặc biệt ở các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Theo Bình và Thuyết (2012) cho rằng một bộ phận HS vẫn chưa phát triển đầy đủ năng lực ngôn ngữ, ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức ở các môn học khác. Ngoài ra, theo nghiên cứu của Bình (2015) cho rằng việc quản lý dạy học môn Tiếng Việt cần được cải tiến theo hướng phát triển năng lực, nhằm đảm bảo HS không chỉ tiếp thu kiến thức một cách vững chắc mà còn có khả năng áp dụng linh hoạt vào thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về quá trình khảo sát

Mục đích khảo sát: Mục đích khảo sát thực trạng nhằm đánh giá đúng đắn, khách quan

thực trạng quản lý hoạt động dạy học (HDDH) môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học.

Khách thể khảo sát: Khách thể khảo sát gồm 151 người (57 cán bộ quản lý (CBQL), 94 GV) được chọn ngẫu nhiên thuộc 07 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp khảo sát: Sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel tính giá trị phần trăm (%) để thống kê, phân tích số liệu; tính điểm trung bình (ĐTB); độ lệch chuẩn (ĐLC).

Đề đo lường kết quả khảo sát, tác giả sử dụng thang đo 5 bậc, điểm số được quy đổi theo thang 5 bậc tương ứng với các mức độ. Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5. Giá trị khoảng cách là 0,8 [theo công thức (Maximum - Minimum)/n]. Quy ước thang đo như sau:

Mức độ	ĐTB	Mức độ đánh giá tương ứng
Mức 1	1,0 - 1,80	Hoàn toàn không phù hợp / Không phù hợp / Yếu
Mức 2	1,81 - 2,60	Không phù hợp / Ít phù hợp/ Trung bình
Mức 3	2,61 - 3,20	Tương đối phù hợp / Khá phù hợp / Khá
Mức 4	3,21 - 4,20	Phù hợp / Tốt
Mức 5	4,21 - 5,0	Rất phù hợp / Rất tốt

2.2. Kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

2.2.1. Thực trạng tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

Kết quả nghiên cứu mức độ nhận định tầm quan trọng của quản lý HDDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học được tổng hợp tại các bảng số liệu dưới đây:

Bảng 1. Mức độ nhận thức tầm quan trọng quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Việc quản lý dạy học môn Tiếng Việt có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục ở cấp tiểu học	3,43	1,13
2	Môn Tiếng Việt giữ vai trò trung tâm trong việc phát triển ngôn ngữ, tư duy, nhân cách và phẩm chất HS tiểu học	3,52	1,11
3	Quản lý dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực giúp HS hình thành các kỹ năng như giao tiếp, tư duy phản biện, hợp tác, sáng tạo	3,73	1,05
4	Quản lý hiệu quả HDDH môn Tiếng Việt góp phần nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục tại nhà trường	3,80	0,96
5	Việc phân bổ thời lượng và nội dung dạy học môn Tiếng Việt cần có sự quản lý chặt chẽ để đảm bảo đúng trọng tâm và tiến độ chương trình	3,55	1,18
6	Quản lý dạy học môn Tiếng Việt giúp định hướng đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với năng lực HS	3,56	1,13

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
7	Việc quản lý HDDH môn Tiếng Việt có tác động tích cực đến việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực	3,64	1,11
8	Công tác quản lý môn Tiếng Việt giúp nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần tự học và đổi mới sáng tạo của GV	3,76	1,05
9	Quản lý hiệu quả HDDH môn Tiếng Việt tạo điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong việc giáo dục HS	3,57	1,15
10	Tăng cường quản lý HDDH môn Tiếng Việt là yêu cầu cấp thiết để thực hiện thành công Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	3,52	1,18
ĐTB chung		3,61	

Kết quả khảo sát cho thấy, nhận thức của đội ngũ CBQL và GV tiểu học tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh về vai trò, ý nghĩa của công tác quản lý HDDH môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực người học đạt mức khá cao, với ĐTB tổng thể là 3,61 trên thang đo 5 mức độ. Điều này phản ánh sự đồng thuận tương đối tích cực trong toàn hệ thống giáo dục tiểu học về yêu cầu cấp thiết của việc đổi mới công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong đó, tiêu chí có ĐTB cao nhất là: “Quản lý hiệu quả HDDH môn Tiếng Việt góp phần nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục tại nhà trường” (ĐTB = 3,80, ĐLC = 0,96). Đây cũng là tiêu chí có ĐLC thấp nhất, thể hiện mức độ đồng thuận rất cao giữa các CBQL và GV trong nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý đối với hoạt động tự đánh giá và đảm bảo chất lượng giáo dục. Các tiêu chí như “Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng” (ĐTB = 3,75, ĐLC = 1,15) và “Tổ chức dạy học giúp nâng cao năng lực tư duy, ngôn ngữ cho HS” (ĐTB = 3,76, ĐLC = 1,05) cũng được đánh giá cao, phản ánh sự quan tâm đến phát triển toàn diện năng lực HS trong mối quan hệ liên kết đa chiều.

Ngược lại, tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “Việc quản lý dạy học môn Tiếng Việt có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục ở cấp tiểu học” (ĐTB = 3,43, ĐLC = 1,13). Mặc dù vẫn ở mức khá, điều này cho thấy vẫn còn một bộ phận GV chưa nhận thức đầy đủ mối liên hệ mật thiết giữa quản lý và chất lượng giáo dục tổng thể. Độ lệch chuẩn cao cũng phản ánh sự không đồng đều trong nhận thức giữa các nhóm khảo sát.

Một số tiêu chí khác như: “Bố trí thời lượng, nội dung dạy học cần có quản lý điều hành phù hợp” (ĐTB = 3,55, ĐLC = 1,18) và “Quản lý góp phần định hướng đổi mới phương pháp dạy học” (ĐTB = 3,56, ĐLC = 1,06) tuy được đánh giá ở mức trung bình khá nhưng vẫn có ĐLC cao, phản ánh sự khác biệt trong cách thực hiện quản lý chuyên môn giữa các đơn vị.

Phân tích ĐLC giúp nhận diện không chỉ mức độ đánh giá mà còn thể hiện sự nhất quán trong nhận thức của đội ngũ. Các tiêu chí có ĐLC cao cần được quan tâm trong công tác tuyên truyền, bồi dưỡng thường xuyên và thống nhất nhận thức toàn ngành, hướng đến một hệ thống quản lý chuyên môn đồng bộ và hiệu quả.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

Kết quả nghiên cứu lập kế hoạch HDDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học mức độ thực hiện được tổng hợp tại các bảng số liệu dưới đây:

Bảng 2. Mức độ thực hiện lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt được xây dựng với các mục tiêu rõ ràng, tập trung vào phát triển năng lực ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) của HS	3,58	1,14
2	Mục tiêu dạy học môn Tiếng Việt được xác định phù hợp với trình độ và nhu cầu học tập đa dạng của HS	3,66	1,11
3	Nội dung dạy học môn Tiếng Việt trong kế hoạch được chọn lọc để đảm bảo tính thực tiễn và ứng dụng cao trong đời sống	3,44	1,15
4	Nội dung dạy học môn Tiếng Việt được sắp xếp hợp lý, từ cơ bản đến nâng cao, để phù hợp với tiến trình phát triển của HS	3,90	0,95
5	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt bao gồm các hoạt động đa dạng (cá nhân, cặp đôi, nhóm, toàn lớp) để khuyến khích HS tham gia tích cực	3,50	1,21
6	Các HDDH trong kế hoạch môn Tiếng Việt được thiết kế để phát triển kỹ năng thực hành ngôn ngữ (ví dụ: thảo luận, viết sáng tạo, kể chuyện)	3,68	1,11
7	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt bao gồm các phương pháp đánh giá (bài tập, sản phẩm, quan sát) phù hợp để đo lường năng lực HS	3,61	1,18
8	Tiêu chí đánh giá trong kế hoạch môn Tiếng Việt được xây dựng rõ ràng, tập trung vào năng lực ngôn ngữ và tư duy của HS	3,59	1,09
9	GV được hỗ trợ đầy đủ (tài liệu, hướng dẫn, tập huấn) để lập kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực	3,44	1,15
10	Ban giám hiệu tham gia giám sát và góp ý để đảm bảo kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt đáp ứng định hướng phát triển năng lực	3,39	1,15
ĐTB chung		3,58	

Kết quả khảo sát cho thấy, việc lập kế hoạch HDDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển năng lực người học được đội ngũ CBQL và GV đánh giá ở mức khá cao, với ĐTB tổng thể đạt 3,58/5. Điều này phản ánh sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và thực hành lập kế hoạch dạy học, hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS theo tinh thần Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trong đó, tiêu chí có ĐTB cao nhất là: “Nội dung dạy học môn Tiếng Việt được sắp xếp hợp lý, từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với trình độ phát triển của HS” (ĐTB = 3,90; ĐLC = 0,95), thể hiện sự thống nhất tương đối cao trong cách thức tổ chức nội dung dạy học giữa các trường. Tiêu chí “Kế hoạch dạy học gồm các hoạt động đa dạng, phát triển năng lực giao tiếp” cũng đạt mức điểm khá cao (ĐTB = 3,68), phản ánh nỗ lực của GV trong việc vận dụng hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, chú trọng phát triển kỹ năng ngôn ngữ toàn diện (nghe, nói, đọc, viết).

Tiêu chí “Mục tiêu dạy học được xác định rõ ràng, bám sát năng lực HS” có ĐTB đạt 3,66, cho thấy tư duy lập kế hoạch của GV đã chuyển hướng từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại bất cập trong tổ chức và điều phối lập kế hoạch. Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “Ban giám hiệu tham gia giám sát và góp ý để đảm bảo kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt đáp ứng định hướng phát triển năng lực” (ĐTB = 3,39; ĐLC = 1,15), cho thấy sự không đồng đều giữa các đơn vị trong công tác chỉ đạo. Tiêu chí “GV được hỗ trợ đầy đủ tài liệu, bồi dưỡng thường xuyên để lập kế hoạch dạy học” (ĐTB = 3,41; ĐLC = 1,15) cũng có mức điểm khiêm tốn, phản ánh khó khăn của nhiều GV - đặc biệt là GV mới - trong tiếp cận tài liệu chuyên môn cập nhật, thiết kế HỖDH theo hướng phát triển năng lực.

2.2.3. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

Tác giả đã khảo sát thực trạng tổ chức thực hiện HỖDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học được tổng hợp tại các bảng số liệu dưới đây:

Bảng 3. Mức độ tổ chức thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Hoạt động dạy học môn Tiếng Việt tại trường được tổ chức theo định hướng phát triển năng lực HS	3,65	1,10
2	GV chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với năng lực của HS	3,56	1,15
3	Học sinh được tạo cơ hội thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe	3,49	1,15
4	Các HỖDH môn Tiếng Việt giúp HS phát triển tư duy, sáng tạo và kỹ năng giao tiếp	3,63	1,08
5	Nhà trường tạo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ HỖDH môn Tiếng Việt	3,42	1,12
6	Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể, phù hợp với từng khối lớp	3,52	1,09
7	Giáo viên được hỗ trợ, bồi dưỡng về chuyên môn để tổ chức dạy học phát triển năng lực	3,33	1,23
8	Các tiết dạy được tổ chức linh hoạt với nhiều hình thức: nhóm, dự án, trải nghiệm...	3,36	1,19
9	Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tập trung vào năng lực vận dụng của HS	3,48	1,13
10	Có sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường – GV – phụ huynh trong dạy học môn Tiếng Việt	3,42	1,10
ĐTB chung		3,49	

Tổ chức thực hiện HỖDH môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực người học là một trong những yêu cầu cốt lõi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kết quả khảo sát đội ngũ CBQL và GV tại các trường tiểu học thuộc thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, hoạt động này đã được quan tâm triển khai với mức độ thực hiện khá tốt; ĐTB chung đạt 3,49/5,0.

Trong các tiêu chí khảo sát, tiêu chí “HỖDH môn Tiếng Việt được tổ chức theo định hướng phát triển năng lực HS” có ĐTB cao nhất (3,65), phản ánh nhận thức và hành động tích cực từ đội ngũ GV về việc lấy HS làm trung tâm trong quá trình tổ chức dạy học. Bên cạnh đó,

các tiêu chí như “HS được tạo cơ hội thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động đọc, viết, nói, nghe” (ĐTB = 3,49) và “Tiết học được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng” (ĐTB = 3,48) cũng cho thấy sự chủ động đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐDH tại các đơn vị.

Tuy nhiên, khảo sát cũng chỉ ra những hạn chế nhất định. Đáng chú ý, tiêu chí “Sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường - GV - phụ huynh trong dạy học môn Tiếng Việt” có ĐTB thấp nhất (3,42), cho thấy liên kết giữa các lực lượng giáo dục còn hạn chế. Đồng thời, tiêu chí “Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt theo năng lực HS” có DLC cao nhất (1,13), phản ánh sự chưa đồng đều trong triển khai kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS.

Từ số liệu khảo sát, có thể khẳng định rằng: Việc tổ chức thực hiện HĐDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức đã có những kết quả khả quan, đặc biệt là trong đổi mới phương pháp, tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, phát triển năng lực ngôn ngữ. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả tổ chức, cần chú trọng: tăng cường bồi dưỡng chuyên sâu về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, hướng dẫn GV - đặc biệt là GV trẻ - tổ chức HĐDH linh hoạt, phù hợp với đặc điểm lớp học, phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường - GV - phụ huynh nhằm xây dựng môi trường học tập toàn diện. tiếp tục đầu tư, hoàn thiện các điều kiện tổ chức HĐDH môn Tiếng Việt, từ đó phát huy vai trò nền tảng của môn học trong việc phát triển phẩm chất và năng lực HS tiểu học.

2.2.4. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

Kết quả nghiên cứu mức độ thực hiện chỉ đạo thực hiện HĐDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học được tổng hợp tại các bảng số liệu dưới đây:

Bảng 4. Mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	DLC
1	Việc ban hành các văn bản chỉ đạo dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực ngôn ngữ của HS	3,52	1,24
2	Việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có được thực hiện rõ ràng và cụ thể	3,63	1,11
3	Việc chỉ đạo tổ chức các HĐDH môn Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức của HS	3,75	0,98
4	Việc chỉ đạo sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (như dự án, trò chơi ngôn ngữ, thảo luận nhóm) trong môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có hiệu quả trong việc phát triển năng lực tự học không?	3,46	1,13
5	Việc chỉ đạo kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt của HS theo hướng chú trọng quá trình học tập tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực	3,40	1,19
6	Việc chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có đáp ứng được yêu cầu tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực	3,59	1,04

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
7	Việc chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường, GV và phụ huynh trong HỖ ĐH môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để hỗ trợ phát triển năng lực toàn diện của HS	3,50	1,13
8	Việc chỉ đạo sử dụng học liệu đa dạng (sách, báo, video, truyện tranh) trong dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để phát triển năng lực thẩm mỹ và cảm thụ văn học	3,49	1,19
9	Việc chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm học tập, bài giảng điện tử) trong dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để tăng cường năng lực sử dụng ngôn ngữ của HS	3,56	1,10
10	Việc chỉ đạo xây dựng môi trường học tập môn Tiếng Việt khuyến khích sự tương tác, sáng tạo và tự tin thể hiện ý kiến của HS tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có hiệu quả	3,64	1,08
ĐTB chung		3,55	

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác chỉ đạo HỖ ĐH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức được đánh giá ở mức khá, với ĐTB tổng thể đạt 3,55/5,0. Kết quả này thể hiện sự quan tâm của đội ngũ CBQL trong việc triển khai định hướng dạy học phát triển năng lực người học, phù hợp với yêu cầu đổi mới theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trong các tiêu chí khảo sát, tiêu chí “Tổ chức HỖ ĐH phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhận thức HS” có ĐTB cao nhất (3,75), với ĐLC thấp (0,98), phản ánh sự chú trọng đúng mức của nhà trường trong việc thực hiện dạy học lấy HS làm trung tâm. Bên cạnh đó, các tiêu chí như “Xây dựng môi trường học tập khuyến khích sự tương tác, sáng tạo và tự tin” (ĐTB = 3,64) và “Lập kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn cho GV” (ĐTB = 3,63) cũng được đánh giá cao, thể hiện sự đầu tư trong xây dựng môi trường sư phạm tích cực và phát triển đội ngũ.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số hạn chế cần quan tâm cải thiện. Cụ thể, tiêu chí “Kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt của HS theo định hướng phát triển năng lực...” có ĐTB thấp nhất (3,40), với ĐLC cao (1,19), cho thấy việc đổi mới kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện đồng bộ giữa các trường. Tiêu chí “Ban hành văn bản chỉ đạo” có ĐLC cao nhất (1,24), phản ánh sự thiếu thống nhất về tính kịp thời và cụ thể của các văn bản chuyên môn, ảnh hưởng đến hiệu quả chỉ đạo chung.

Tổng thể, công tác chỉ đạo HỖ ĐH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức đã có những bước tiến tích cực, đặc biệt trong tổ chức môi trường học tập, tăng cường sinh hoạt chuyên môn và nâng cao năng lực GV. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa hiệu quả chỉ đạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau: Chuẩn hóa hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn theo hướng rõ ràng, cụ thể và kịp thời; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; Xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyên môn sát thực, hiệu quả - đặc biệt đối với GV ít kinh nghiệm; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong kèm cặp, hỗ trợ và phản hồi thực tiễn. Những giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, đảm bảo hiệu quả triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, qua đó phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực HS tiểu học.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

Thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 5. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Việc kiểm tra, đánh giá năng lực ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) của HS môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực người học không?	3,48	1,12
2	Các công cụ kiểm tra, đánh giá (bài kiểm tra, câu hỏi, dự án) môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có được thiết kế để đo lường năng lực giao tiếp của HS không?	3,72	1,04
3	Việc sử dụng các hình thức đánh giá đa dạng (quan sát, thảo luận, bài viết sáng tạo) trong môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để phát triển năng lực tự học không?	3,66	1,11
4	Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có chú trọng đến quá trình học tập của HS hơn là điểm số không?	3,62	1,09
5	Việc cung cấp phản hồi sau kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có hỗ trợ HS cải thiện năng lực ngôn ngữ và giao tiếp không?	3,46	1,14
6	Việc kiểm tra, đánh giá năng lực cảm thụ văn học (qua bài đọc, viết cảm nhận) trong môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để phát triển năng lực thẩm mỹ của HS không?	3,59	1,05
7	Việc sử dụng công nghệ (phần mềm, bài kiểm tra trực tuyến) trong kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để tăng cường năng lực sử dụng ngôn ngữ không?	3,58	1,08
8	Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có đảm bảo tính công bằng và phù hợp với trình độ đa dạng của HS không?	3,68	1,11
9	Việc hướng dẫn GV xây dựng câu hỏi kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có được thực hiện hiệu quả không?	3,56	1,14
10	Việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có khuyến khích HS tự tin bày tỏ ý kiến và sáng tạo trong các bài làm không?	3,65	1,10
ĐTB chung		3,60	

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá HĐDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã có những chuyển biến tích cực, từng bước tiếp cận yêu cầu phát triển năng lực người học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. ĐTB chung của các tiêu chí khảo sát đạt 3,60/5, phản ánh mức độ thực hiện ở mức trung bình khá.

Trong các tiêu chí khảo sát, nội dung “Thiết kế công cụ đánh giá năng lực giao tiếp của HS” đạt ĐTB cao nhất (3,72), cho thấy các cơ sở giáo dục đã bắt đầu chú trọng hơn đến việc đo lường các năng lực cụ thể, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp - một năng lực cốt lõi trong môn Tiếng Việt. Bên cạnh đó, tiêu chí “Sử dụng các hình thức đánh giá đa dạng” như thảo luận, quan sát, bài viết sáng tạo cũng đạt mức điểm cao (3,66), phản ánh sự đổi mới trong cách thức kiểm tra đánh giá đang dần được áp dụng rộng rãi trong thực tế giảng dạy.

Tuy nhiên, các tiêu chí như “Phản hồi sau đánh giá để hỗ trợ HS” (ĐTB=3,46) và “Đánh giá năng lực ngôn ngữ phù hợp với mục tiêu phát triển” (ĐTB=3,48) đạt điểm trung bình thấp nhất. Điều này chỉ ra rằng quá trình đánh giá mới chủ yếu tập trung ở việc tổ chức các hình thức kiểm tra, trong khi khâu phản hồi - vốn đóng vai trò quan trọng trong điều chỉnh hoạt động học tập của HS - vẫn chưa được chú trọng đúng mức. Ngoài ra, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá cũng chỉ đạt ĐTB=3,58, cho thấy còn nhiều hạn chế trong việc tận dụng các nền tảng, phần mềm nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra đánh giá.

Nhìn chung, hoạt động kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực người học đã được chú trọng, có sự đầu tư về hình thức và nội dung. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả thực hiện, cần tập trung vào việc chuẩn hóa công cụ đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức tập huấn chuyên sâu, và đặc biệt là xây dựng cơ chế phản hồi sau đánh giá một cách rõ ràng, thiết thực nhằm hỗ trợ tối ưu quá trình phát triển năng lực toàn diện cho HS.

2.2.6. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học

Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ HĐDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng phát triển năng lực người học được thể hiện qua bảng số liệu sau:

Bảng 6. Mức độ quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
1	Việc quản lý cơ sở vật chất (phòng học, bảng, thiết bị dạy học) hỗ trợ dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực người học	3,65	1,10
2	Việc quản lý cung cấp học liệu (sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện tranh) cho môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ và cảm thụ văn học	3,56	1,15
3	Việc quản lý triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm học tập, bài giảng điện tử) trong dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để tăng cường năng lực giao tiếp	3,65	1,14

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện	
		ĐTB	ĐLC
4	Việc quản lý tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có hỗ trợ hiệu quả trong việc dạy học theo hướng phát triển năng lực	3,85	1,03
5	Việc quản lý phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong hỗ trợ hoạt động học tập môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học Thành phố Thủ Đức có phù hợp để phát triển năng lực toàn diện của HS	3,64	1,12
6	Việc quản lý phân bổ thời gian dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có đảm bảo cân bằng các kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) để phát triển năng lực	3,52	1,09
7	Việc quản lý cung cấp tài liệu hướng dẫn (hướng dẫn giảng dạy, tài liệu năng lực) cho GV môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để hỗ trợ dạy học theo hướng phát triển năng lực	3,56	1,19
8	Việc quản lý xây dựng môi trường học tập (góc học tập, thư viện lớp học) cho môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có khuyến khích sự sáng tạo và tự học của HS	3,55	1,15
9	Việc quản lý các hoạt động ngoại khóa (thi kể chuyện, viết sáng tạo) hỗ trợ dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có phù hợp để phát triển năng lực thẩm mỹ và tự tin	3,69	1,06
10	Việc quản lý nguồn lực tài chính (ngân sách mua học liệu, thiết bị) để hỗ trợ dạy học môn Tiếng Việt tại các trường tiểu học thành phố Thủ Đức có đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực người học	3,50	1,10
ĐTB chung		3,62	

Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ HDDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức cho thấy, nhìn chung, các nhà trường đã có sự quan tâm đến việc xây dựng và quản lý các điều kiện phục vụ dạy học theo hướng phát triển năng lực HS. ĐTB chung đạt 3,62, phản ánh mức độ thực hiện ở mức khá. Tuy nhiên, ĐLC tương đối cao (1,11) cho thấy sự chưa đồng đều giữa các đơn vị trong triển khai các nội dung quản lý.

Trong số 10 tiêu chí khảo sát, có 3 tiêu chí đạt ĐTB từ 3,60 trở lên, thể hiện mức độ thực hiện khá tốt và tương đối đồng đều. Nổi bật là: Tiêu chí 4 - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho GV môn Tiếng Việt đạt 3,85 điểm, là tiêu chí có ĐTB cao nhất và độ lệch chuẩn thấp (1,03), phản ánh tính thống nhất trong việc nâng cao năng lực chuyên môn cho GV. Tiêu chí 1 - Quản lý cơ sở vật chất dạy học và Tiêu chí 3 - Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cùng đạt 3,65 điểm, cho thấy các trường đã chú trọng cải thiện điều kiện dạy học, hỗ trợ GV triển khai bài giảng hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, một số tiêu chí có ĐTB thấp, thể hiện mức độ thực hiện còn hạn chế và cần được tăng cường trong công tác quản lý. Cụ thể: Tiêu chí 8 - Quản lý tổ chức các hoạt động tập đọc, kể chuyện, viết sáng tạo chỉ đạt 3,15 điểm, với ĐLC 1,15, phản ánh việc tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho HS chưa thường xuyên và chưa thực sự hiệu quả. Tiêu chí 10 - Quản lý nội dung dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực HS đạt 3,50 điểm, cho thấy việc định hướng nội dung theo yêu cầu phát triển năng lực vẫn còn hạn chế ở một số đơn vị. Đáng chú ý là Tiêu chí 7 - Cụ thể hóa tài liệu hướng dẫn dạy học có ĐLC cao nhất (1,19), cho thấy sự khác biệt lớn trong cách thức triển khai giữa các trường; nguyên nhân có

thể do năng lực tổ chuyên môn chưa đồng đều và thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả trong điều chỉnh tài liệu dạy học theo thực tiễn lớp học.

Từ những phân tích trên, có thể thấy các trường tiểu học ở thành phố Thủ Đức đã quan tâm đến quản lý điều kiện hỗ trợ HĐDH môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực HS. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế trong cụ thể hóa tài liệu, tổ chức hoạt động phát triển kỹ năng ngôn ngữ, và định hướng nội dung phù hợp với năng lực HS. Những nội dung này cần được ngành giáo dục và đào tạo chỉ đạo sâu sát hơn.

Tổng thể, các trường đã bước đầu triển khai quản lý điều kiện hỗ trợ HĐDH môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực HS. Thời gian tới, cần tăng cường vai trò quản lý chuyên môn, đầu tư thiết bị - học liệu, đẩy mạnh bồi dưỡng thường xuyên cho GV, và nâng cao năng lực tổ chuyên môn trong cụ thể hóa chương trình và tổ chức hoạt động học tập, đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu của Giáo dục phổ thông 2018.

3. Kết luận

Công tác quản lý HĐDH môn Tiếng Việt ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần từng bước hiện thực hóa yêu cầu đổi mới Giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đội ngũ CBQL giáo dục đã chủ động trong việc lập kế hoạch, tổ chức và chỉ đạo HĐDH phù hợp với chương trình mới. Các nhà trường chú trọng tổ chức sinh hoạt chuyên môn, triển khai đa dạng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra - đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả và sự hấp dẫn của HĐDH. Đặc biệt, công tác bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn, tập huấn phương pháp mới cho GV được triển khai tương đối đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý chuyên môn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý HĐDH môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực người học vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Trước hết, nhận thức về quản lý dạy học theo định hướng phát triển năng lực chưa thật sự đồng đều giữa CBQL và GV, dẫn đến sự chênh lệch trong chất lượng thực hiện giữa các cơ sở giáo dục. Việc xây dựng kế hoạch và tiêu chí đánh giá vẫn còn mang tính hình thức ở một số đơn vị, thiếu sự cụ thể, linh hoạt và sát với thực tiễn dạy học. Một số hoạt động chỉ đạo chưa có tính hệ thống, chưa phát huy hết vai trò hỗ trợ, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện tại cơ sở. Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu còn thiếu đồng bộ giữa các trường, ảnh hưởng đến việc triển khai HĐDH tích cực. Việc đánh giá năng lực HS vẫn còn nặng tính hành chính, chưa phản ánh đầy đủ quá trình học tập và phát triển năng lực thực tiễn của người học.

Kết quả nghiên cứu này là một dữ liệu hữu ích cho các nhà quản lý giáo dục, Hiệu trưởng các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thủ Đức nói riêng và ở từng địa phương khác nói chung, nếu xem xét đầy đủ vấn đề thực trạng đề ra sẽ có giải pháp phù hợp góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Việt ở tiểu học thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Ananiadou, K., & Claro, M. (2009). *21st Century Skills and Competences for New Millennium Learners in OECD Countries*. OECD Education Working Papers, No. 41, OECD Publishing, Paris. <https://doi.org/10.1787/218525261154>.
- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.

- Bảo, Đ. Q., & Thu, N. S. (2014). *Giáo dục và phát triển năng lực người học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Bình, H. H., & Thuyết, N. M. (2012). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt nhìn từ Tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bình, H. H. (2015). Phát triển năng lực học sinh thông qua tổ chức hoạt động dạy học. *Tạp chí Giáo dục*, 367, 12-15.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Hạnh, L. T. T. (2019). Phát triển năng lực người học - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 393, 22-26.
- Huyền, L. T. (2022). Dạy học phát triển năng lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục*, 412, 27-31.